

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án  
Đầu tư xây dựng Nhà máy may Matsuoka Thanh Chương tại  
xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường; số 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của: Chủ tịch hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy may Matsuoka Thanh Chương tại xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tại Báo cáo kết quả thẩm định ngày 19/01/2022;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy may Matsuoka Thanh Chương tại xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 68/CV-HSMT ngày 15/3/2022 của Công ty TNHH may Thanh Chương Matsuoka;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1529/STNMT-BVMT ngày 22/3/2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy may Matsuoka Thanh Chương tại xã Thanh Liên,

huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Dự án) của Công ty TNHH may Thanh Chương Matsuoka (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ Dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 4.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thanh Chương; Chủ tịch UBND xã Thanh Liên; Giám đốc Công ty TNHH may Thanh Chương Matsuoka và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (đề B/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Nghĩa Hiếu**

## Phụ lục

# CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY MAY MATSUOKA THANH CHƯƠNG TẠI XÃ THANH LIÊN, HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

(kèm theo Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 23 / 3 /2022

của UBND tỉnh Nghệ An)

## 1. Thông tin về dự án

### 1.1. Tên dự án

Đầu tư xây dựng Nhà máy may Matsuoka Thanh Chương tại xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

### 1.2. Chủ dự án

- Tên chủ dự án: Công ty TNHH May Thanh Chương Matsuoka;
- + Đại diện: Ông MORINO TERUTAKA;
- + Chức danh: Tổng Giám đốc;
- + Quốc tịch: Nhật Bản;
- + Địa chỉ liên lạc: KM1+200 đường Trần Hưng Đạo, ngã 6, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
- Nguồn vốn: vốn chủ đầu tư.

### 1.3. Vị trí địa lý, ranh giới địa điểm thực hiện dự án

Khu vực thực hiện dự án có diện tích 29.162,87m<sup>2</sup>. Ranh giới tiếp giáp như sau:

- + Phía Bắc giáp: đất hành lang đê sông Giăng;
- + Phía Tây giáp: đất nông nghiệp;
- + Phía Nam giáp: hành lang an toàn giao thông Quốc lộ 46C;
- + Phía Đông giáp: đất nông nghiệp.

### 1.4. Quy mô, công suất, công nghệ sản xuất của dự án

- Tổng diện tích khu đất lập quy hoạch dự án: 29.162,87m<sup>2</sup>;
- Số lượng công nhân: 1240 người;
- Công suất: 14.000.000 sản phẩm/năm.

### 1.5. Các hạng mục, công trình của dự án

#### 1.5.1. Các hạng mục công trình chính

a) Xưởng may diện tích 12.475,3m<sup>2</sup>. Xưởng may bao gồm dây chuyền sản xuất diện tích 8.928m<sup>2</sup>; phòng chứa nồi hơi, làm mềm nước diện tích 56,5m<sup>2</sup>; phòng máy nén khí diện tích 38,8m<sup>2</sup>; phòng chứa máy phát điện diện tích 44,6m<sup>2</sup>; phòng kỹ thuật điện diện tích 44,6m<sup>2</sup>; phòng thay đồ diện tích 108m<sup>2</sup>; khu vực WC diện tích 171,8m<sup>2</sup>; phòng uống nước nhân viên diện tích 96,8 m<sup>2</sup>;

khu bốc dỡ hàng hóa container diện tích 217,2m<sup>2</sup>; phòng bảo trì diện tích 214,6m<sup>2</sup>; khu văn phòng điều hành diện tích 2.507,1m<sup>2</sup>. Khu vực dây chuyền sản xuất và các phòng có kiến trúc 1 tầng, riêng khu văn phòng chiều cao 02 tầng bao gồm phòng làm việc, phòng họp, khu lễ tân, trưng bày sản phẩm, kho lưu trữ thiết bị, tài liệu...

b) Nhà ăn tập thể diện tích 640m<sup>2</sup>, chiều cao 4,45m, 1 tầng, mái tôn, vách tôn bao che.

c) Nhà nghỉ cán bộ công nhân viên diện tích 616,2m<sup>2</sup>, chiều cao 3,8m, mái bê tông cốt thép chống thấm Flintkote 03 lớp, vách xây gạch, trát vữa, sơn nước hoàn thiện, sàn gỗ công nghiệp hoặc gạch Ceramic 600x600, trần chìm thạch cao.

d) Nhà để xe: diện tích 2.966,88m<sup>2</sup>, sức chứa 1258 xe, kết cấu khung thép, mái tôn.

#### *1.5.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án*

- Kho gas: diện tích 70m<sup>2</sup>. Bồn chứa gas sức chứa 4,8 tấn, thể tích 10.46m<sup>3</sup>. Kết cấu công trình mái tôn, khung thép, xà gồ C-100×40×1,5;

- Hệ thống thảm xanh: bao quanh nhà máy gồm xoài, bằng lăng, phượng vàng...

- Nhà bảo vệ: diện tích 21m<sup>2</sup>. Nhà cao 3,4m, mái bê tông cốt thép dày 100 mm, chống thấm Sika 01 lớp, vách xây gạch, trát vữa, sơn nước hoàn thiện;

- Đường giao thông nội bộ: tổng chiều dài dự kiến 25m. Đường rộng 4 m, 5,5m hoặc 7,7m. Khu vực cổng và khu vực xe container vào lấy hàng nền đường bê tông đá 1×2, M200, i=0,3%. Đường dẫn vào khu xử lý nước thải, kho LPG rải đá.

#### *1.5.3. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường*

a) Hệ thống thu gom, xử lý và thoát nước thải sinh hoạt

- Hệ thống thu gom nước thải: thu gom nước thải sinh hoạt từ khu vực căng tin, từ nhà vệ sinh của công nhân trong các phân xưởng và từ khu nhà ở của chuyên gia về hệ thống xử lý nước thải tập trung;

- Hệ thống xử lý nước thải: công suất 70m<sup>3</sup>/ngày được hạ ngầm tại khu đất có diện tích 50m<sup>2</sup>. Hệ thống xử lý nước thải sử dụng công nghệ sinh học màng lọc MBBR. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, thoát ra mương nội đồng phía Bắc dự án, rồi chảy ra sông Giăng tại vị trí cách điểm thải 1,5km.

b) Hệ thống thu gom và thoát nước mưa

Hệ thống ống nhựa PVC thu gom nước mưa từ mái nhà khu xưởng sản xuất, nhà xe, căng tin, nhà ở chuyên gia về các hố ga trên vỉa hè đường nội bộ. Mương thoát nước mưa xây bằng gạch B600 và cống bê tông cốt thép B800 có tổng chiều dài 850m, 20 hố ga, song chắn rác. Nước mưa chảy tràn thu gom và

thoát ra ngoài qua 2 cửa xả ở phía Đông Bắc và Tây Bắc nhà máy rồi thoát ra ruộng nội đồng của xã Thanh Liên.

c) Hệ thống thu gom chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: thu gom vào 20 thùng Composite loại 20lít đặt ở nhà xưởng, văn phòng, nhà ăn..., 04 thùng Composite loại 240lít đặt tại khu vực khuôn viên và trước cổng ra vào. Cuối ngày chất thải được tập kết về kho chứa diện tích 20m<sup>2</sup> đặt ở góc phía Tây Bắc khu xử lý chất thải (hạng mục 7) rồi vận chuyển xử lý;

- Chất thải rắn sản xuất: được thu gom vào thùng carton, tập kết tại kho bố trí phía Bắc trong xưởng may (hạng mục 02), diện tích ngăn chứa 40m<sup>2</sup>.

d) Hệ thống thu gom chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại được thu gom vào 05 thùng Composite 240lít đặt tại kho chứa diện tích 20m<sup>2</sup> ở phía Bắc trong xưởng may (hạng mục số 2).

**2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án**

**2.1. Các tác động môi trường chính của dự án**

**Bảng 1. Các tác động môi trường chính của dự án**

TT	Nguồn phát sinh	Chất thải chính	Đối tượng bị tác động	Quy mô, thời gian tác động
<b>A Giai đoạn thi công</b>				
1	Hoạt động bóc đất hữu cơ, san lấp mặt bằng.	Chất thải rắn xây dựng; bụi.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môi trường không khí;</li> <li>- Môi trường nước;</li> <li>- Công nhân thi công;</li> <li>- Người dân xã Thanh Khai, người dân tham gia giao thông đoạn đường Quốc lộ 46C đoạn qua khu vực dự án.</li> </ul>	Tác động tạm thời, gián đoạn, thời gian tác động trong giai đoạn thi công.
2	Hoạt động vận chuyển tập kết nguyên vật liệu.	Bụi, chất thải rắn xây dựng.		
3	Hoạt động thi công các hạng mục của dự án.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nước thải;</li> <li>- Chất thải nguy hại; chất thải rắn xây dựng;</li> <li>- Bụi, tiếng ồn, rung;</li> </ul>		
4	Hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải, máy móc thi công xây dựng...	Bụi, khí thải (SO <sub>2</sub> , NO <sub>x</sub> , CO, hơi xăng, dầu), tiếng ồn, rung.		

TT	Nguồn phát sinh	Chất thải chính	Đối tượng bị tác động	Quy mô, thời gian tác động
<b>A Giai đoạn thi công</b>				
5	Hoạt động sinh hoạt của công nhân tại công trường	- Nước thải sinh hoạt; - Chất thải rắn sinh hoạt.		
<b>B Giai đoạn hoạt động</b>				
1	Hoạt động sinh hoạt của các công nhân viên.	- Nước thải; - Chất thải rắn sinh hoạt; - Khí thải từ nhà bếp.	- Môi trường nước; - Môi trường không khí.	Tác động lâu dài, thời gian tác động diễn ra trong suốt quá trình hoạt động của Dự án.
2	Hoạt động sản xuất - Hoạt động bốc xếp, đóng gói; - Hoạt động may cắt sản phẩm.	- Bụi; - Tiếng ồn từ máy phát điện, máy sản xuất; - Chất thải rắn sản xuất; Chất thải nguy hại.	- Môi trường không khí; - Môi trường nước; - Công nhân và người dân gần khu vực dự án.	

## 2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

### 2.2.1. Giai đoạn thi công

#### a) Nước mưa chảy tràn:

- Lượng phát sinh: 6.999,1m<sup>3</sup>/ngày;
- Tính chất: chứa các chất lơ lửng bị nước mưa cuốn trôi như đất, cát, vật liệu xây dựng,...

#### b) Nước thải sinh hoạt:

- Lượng phát sinh: 2,5m<sup>3</sup>/ngày;
- Tính chất: chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

#### c) Nước thải thi công:

- Lượng phát sinh: nước rửa xe 3,9m<sup>3</sup>/ngày; nước vệ sinh dụng cụ thi công 2,0m<sup>3</sup>/ngày; nước để trộn vữa, bảo dưỡng bê tông..., khoảng 2-3m<sup>3</sup>/ngày; nước tưới ẩm mặt đường khoảng 2,0m<sup>3</sup>/ngày;
- Tính chất: chứa cặn lơ lửng như đất, cát,...

### 2.2.2. Giai đoạn hoạt động

a) Nước mưa chảy tràn:

- Lượng phát sinh: 6.999,1m<sup>3</sup>/ngày;
- Tính chất: chứa các chất lơ lửng bị nước mưa cuốn trôi như đất, cát, vật liệu xây dựng,...

b) Nước thải sinh hoạt:

- Lượng phát sinh: 66,96m<sup>3</sup>/ngày;
- Tính chất: chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

c) Nước thải lò hơi:

- Lưu lượng phát sinh: nước làm mát lò hơi thải 4,8 m<sup>3</sup>/tháng; nước thải vệ sinh lò hơi 1m<sup>3</sup>/03 tháng;
- Tính chất: nước làm mát lò hơi thải chứa bụi, các chất lơ lửng (SS)... không nguy hại; nước thải vệ sinh lò hơi chứa NaOH.

### **2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải**

#### **2.3.1. Giai đoạn thi công**

- Lượng phát sinh:
  - + Bụi san nền: 6,8kg/ngày;
  - + Bụi từ hoạt động tập kết nguyên vật liệu 22,4mg/m<sup>3</sup>/h;
  - + Khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển: bụi 0,009mg/m.s; CO 0,060mg/m.s; SO<sub>2</sub> 0,043mg/m.s; NO<sub>2</sub> 0,117mg/m.s;
  - + Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công tại công trường: bụi 8,07mg/s; CO 52,56mg/s; SO<sub>2</sub> 37,54mg/s; NO<sub>2</sub> 103,24mg/s.
- Tính chất: chứa các thành phần ô nhiễm như bụi, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO, VOC,...

#### **2.3.2. Giai đoạn hoạt động**

- Lượng phát sinh:
  - + Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện ra, vào nhà máy;
  - + Bụi khí thải từ các công đoạn gia công may mặc, ở các công đoạn cắt vải, may, dập, đóng gói sản phẩm;
  - + Bụi, khí thải từ máy phát điện dự phòng;
  - + Bụi phát sinh trong quá trình tập kết, bốc xếp nguyên vật liệu;
  - + Khí thải từ nhà bếp;
  - + Mùi từ khu chứa rác thải; hệ thống xử lý nước thải tập trung, mùi vải.
- Tính chất: chứa các thành phần ô nhiễm như NO<sub>2</sub>, CO, CO<sub>2</sub>, VOC,...

### **2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường**

#### **2.4.1. Giai đoạn thi công**

- a) Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công:
- Lượng phát sinh: 28kg/ngày;

- Tính chất: rau, củ, quả, thực phẩm thừa, ... chứa các chất hữu cơ dễ phân hủy; túi nilon, vỏ hộp nhựa, vỏ chai thủy tinh, kim loại,...chứa các chất vô cơ khó phân hủy.

b) Chất thải rắn xây dựng:

- Lượng phát sinh:

+ Đất bóc hữu cơ khoảng 13.131,03 tấn;

+ Đất đào hố móng: 17.898,66 tấn;

+ Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng khác: 6,56 tấn;

- Tính chất: tôn, gạch vỡ, vữa xi măng rơi vãi, đá vụn, bao bì xi măng,...

*2.4.2. Giai đoạn hoạt động*

a) Chất thải rắn sinh hoạt

- Lượng phát sinh: 992kg/ngày;

- Tính chất: rau, củ, quả, thực phẩm thừa, ... chứa các chất hữu cơ dễ phân hủy; túi nilon, vỏ hộp nhựa, vỏ chai thủy tinh, kim loại,...chứa các chất vô cơ khó phân hủy.

b) Chất thải rắn sản xuất

- Lượng phát sinh: khoảng 340kg/ngày;

- Tính chất: vải vụn, nhựa, bao bì...chứa các thành phần vô cơ khó phân hủy.

## **2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại**

*2.5.1. Giai đoạn thi công*

- Lượng phát sinh: khoảng 2kg/tháng;

- Tính chất: giẻ lau thải chứa dầu mỡ, ắc quy cũ chứa axit, bóng đèn huỳnh quang hỏng chứa thủy ngân, que hàn... nguy hại với môi trường.

*2.5.2. Giai đoạn hoạt động*

- Lượng phát sinh: 235kg/năm;

- Tính chất: ắc quy cũ chứa axit, bóng đèn huỳnh quang hỏng chứa thủy ngân,... nguy hại với môi trường.

## **2.3. Các tác động môi trường khác**

*2.3.1. Giai đoạn thi công*

- Hoạt động của các phương tiện vận chuyên và thi công (máy xúc, máy trộn bê tông, xe tải...) phát sinh tiếng ồn, độ rung;

- Hoạt động bóc đất hữu cơ sẽ phá bỏ hệ thực vật, động vật di dời đi nơi khác. Hoạt động san lấp mặt bằng phát sinh bụi bám lên lá cây làm giảm khả năng quang hợp của cây xanh;

- Quá trình san lấp mặt bằng khi gặp mưa có thể cuốn trôi các loại đất đá, bụi bẩn làm tăng độ đục của nước, giảm khả năng quang hợp của thực vật thủy sinh, làm giảm hàm lượng oxy tác động đến hô hấp của động vật trong nước...;



- Các hoạt động san lấp mặt bằng, thi công các hạng mục công trình, vận chuyển nguyên vật liệu... có thể phát sinh một số rủi ro sự cố như sự cố tai nạn lao động, sự cố cháy nổ, sự cố tai nạn giao thông, sự cố do thiên tai, bão lũ...

### 2.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Các phương tiện vận chuyển ra vào nhà máy, máy phát điện, hệ thống thông gió,... gây phát sinh tiếng ồn, độ rung;

- Hoạt động của điều hòa không khí, lò hơi, máy móc sẽ làm nhiệt độ môi trường không khí tăng cao gây ô nhiễm nhiệt;

- Dự án hoàn thành sẽ góp phần làm chuyển biến tốt về kinh tế - xã hội như phát triển các ngành dịch vụ thương mại, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân địa phương, tăng thu ngân sách; đồng thời dự án cũng gây ra những tác động tiêu cực như gia tăng dân số cơ học gia tăng áp lực giao thông, tăng nguy cơ phát sinh các tệ nạn xã hội...;

- Việc tập trung sản xuất trong không gian đông người khi có dịch bệnh dễ lây lan;

- Trong giai đoạn hoạt động có thể phát sinh một số rủi ro sự cố như sự cố tai nạn lao động, sự cố cháy nổ, sự cố an toàn thực phẩm, sự cố hư hỏng hệ thống thu gom và thoát nước mưa, nước thải, sự cố lò hơi...

## 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

### 3.1. Về thu gom và xử lý nước thải

#### 3.1.1. Giai đoạn thi công

##### a) Nước mưa chảy tràn

- San lấp tạo mặt bằng dự án theo đúng cao độ thiết kế, đạt tiêu chuẩn thoát nước, xây dựng hệ thống thoát nước mưa theo vạch tuyến phân. Nước mưa chảy tràn khu vực xung quanh được thoát về mương nội đồng và cống dẫn qua đường Quốc lộ 46C về bầu chứa nước của khu vực nằm phía Nam dự án;

- Không để vật liệu, chất thải rắn xây dựng gần các mương thoát nước, che chắn vật liệu tránh bị nước mưa cuốn trôi vào mương gây tắc nghẽn hệ thống thoát nước;

- Nghiêm cấm vứt rác bừa bãi, vệ sinh mặt bằng thi công cuối ngày làm việc, thu gom rác thải;

- Không để rò rỉ các chất độc hại xăng, dầu nhằm giảm thiểu tác động của nó đến nước mưa chảy tràn.

##### b) Nước thải sinh hoạt

- Đối với nước thải vệ sinh tay chân, tắm rửa, nấu ăn của công nhân tại công trường: thu gom về hố lắng tạm 3,0m<sup>3</sup> (kích thước: dài x rộng x sâu = 2,0m x 1,5m x 1,0m), bố trí gần khu vực lán trại của công nhân. Nước thải sau khi xử lý chảy vào hệ thống thoát nước mưa tạm thời của Dự án và thoát ra hệ thống

mương tiêu thoát nước khu vực phía Đông Bắc Dự án. Định kỳ 01 lần/tuần tiến hành nạo vét lớp đất cát lắng dưới đáy hồ;

- Bố trí 01 nhà vệ sinh di động tại khu vực lán trại của công nhân (ở khu vực phía Đông Bắc của dự án) để thu gom nước thải và chất thải phát sinh. Định kỳ 1 tháng/lần hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom bùn bể phốt từ khu vệ sinh.

#### c) Nước thải xây dựng

- Nước thải từ các hoạt động rửa xe: thu gom vào bể lắng chặn đất cát rồi lọc dầu mỡ bằng lưới vải chuyên dụng trước khi xả ra hệ thống thoát nước chung của khu vực. Bể lắng tạm bằng đất gồm 3 ngăn, dung tích  $4\text{m}^3$ , bể có kích thước dài x rộng x sâu =  $2\text{ m} \times 2\text{ m} \times 1\text{ m}$ ;

- Nước thải rửa dụng cụ thi công: được thu gom vào hồ lắng tạm.

### 3.1.2. Giai đoạn hoạt động

#### a) Nước mưa chảy tràn

- Hệ thống thu gom và thoát nước mưa là hệ thống mương xây bằng gạch B600 và cống bê tông cốt thép B800 có tổng chiều dài 850m và 20 hố gas. Nước mưa sau thu gom được thoát ra mương nội đồng phía Bắc dự án rồi ra sông Giăng;

- Nạo vét các hố gas, mương định kỳ (1 tháng/lần), thường xuyên kiểm tra và kịp thời sửa chữa khi bị hư hỏng;

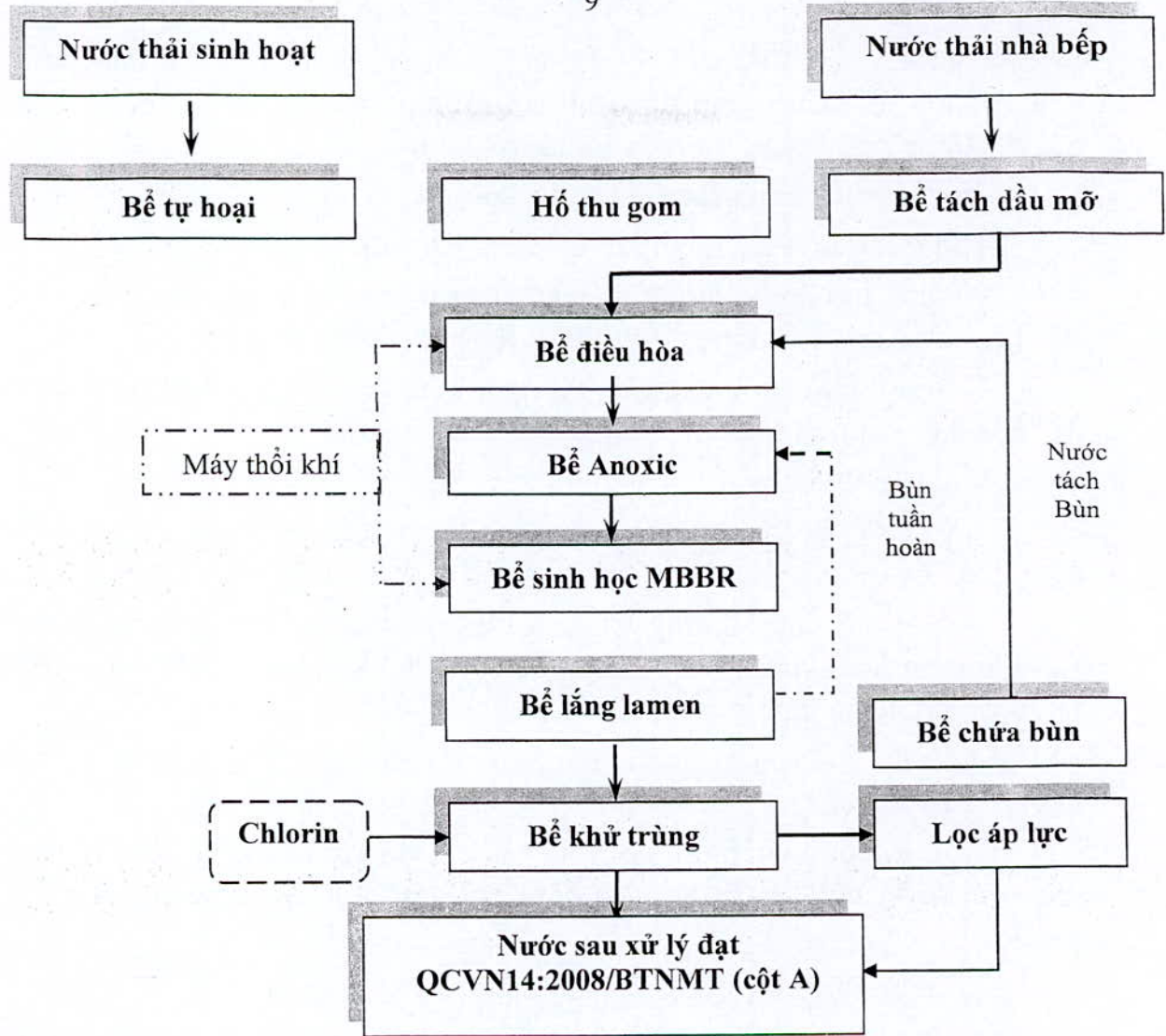
- Vệ sinh xung quanh nhà máy cuối ngày làm việc, thu gom rác thải, không để rò rỉ dầu mỡ nhằm giảm thiểu tác động đến nước mưa chảy tràn.

#### b) Nước thải sinh hoạt

- Nước thải vệ sinh của công nhân thu gom từ các nhà vệ sinh chung dẫn xuống bể tự hoại xây ngầm dưới công trình để xử lý sơ bộ. Sau đó dẫn về hệ thống xử lý tập trung để xử lý trước khi thải ra môi trường ngoài. Thể tích bể tự hoại là  $177,11\text{m}^3$ . Xây dựng 04 bể tự hoại, mỗi bể  $44,3\text{m}^3$  âm dưới các công trình nhà vệ sinh;

- Nước thải nhà bếp được thu gom, lắng lọc qua song chắn rác rồi dẫn vào bể tách dầu mỡ có thể tích  $7\text{m}^3$  đặt tại khu nhà ăn để xử lý sơ bộ trước khi về hệ thống xử lý tập trung;

- Nước thải sinh hoạt được thu gom dẫn vào hệ thống xử lý tập trung của nhà máy. Hệ thống xử lý nước thải có công suất  $70\text{m}^3/\text{ngày}$  đêm xây dựng phía Tây Bắc dự án (vị trí số 07) theo công nghệ sinh học MBBR. Sơ đồ công nghệ xử lý như sau:



**Hình 1. Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải**

- Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt thoát ra mương nội đồng phía Bắc dự án rồi thoát ra sông Giảng.

c) Nước vệ sinh lò hơi: định kỳ vệ sinh lò hơi 3 tháng/lần. Nước thải vệ sinh lò hơi có chứa NaOH 2%, được thu gom vào các thùng nhựa dung tích 50lít có nắp đậy. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom xử lý theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

### **3.2. Về xử lý bụi, khí thải**

#### **3.2.1. Giai đoạn thi công**

##### **a) Giảm thiểu bụi từ công trường thi công**

- Lập hàng rào tôn cao 3m xung quanh khu vực thi công để hạn chế bụi phát sinh xung quanh;

- Thi công đồng bộ, thi công san nền, làm hệ thống thoát nước, làm đường trước; thi công các hạng mục chính và thi công các hạng mục phụ trợ;

- Tưới ẩm khu vực thi công trong những ngày nắng, để hạn chế mức độ ô nhiễm khói bụi. Thời gian phun nước tưới ẩm hạn chế bụi là 9h và 15h hàng ngày. Lượng nước phục vụ tưới ẩm khoảng 4m<sup>3</sup>;

- Không tiến hành san đổ vật liệu khi có gió lớn;

- Sử dụng lưới chắn bụi khi thi công lên tầng cao;

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân như: khẩu trang, găng tay, mũ bảo hộ, áo bảo hộ lao động... khi làm việc trong khu vực dự án;

- Có đội chuyên trách gồm 02 người thu dọn các vật liệu rơi vãi tần suất 02 lần/ngày sau mỗi buổi thi công.

b) Giảm thiểu bụi từ hoạt động vận chuyển

- Xe chở vật liệu được phủ bạt kín thùng xe, chở đúng trọng tải và chạy đúng tốc độ;

- Tưới ẩm đoạn đường Quốc lộ 46C đi qua dự án (khoảng 500m). Tần suất tưới ẩm 2 lần/ngày vào những ngày thời tiết khô hanh, thời gian tưới ẩm sẽ là 9h và 15h hàng ngày;

- Bố trí 1 vòi xịt nước tại công ra vào khu vực công trường xịt rửa bùn, đất bám ở lớp xe;

- Bố trí công nhân thu dọn các vật liệu rơi vãi trên đoạn đường trước nhà máy và lối ra vào nhà máy, tiến hành thu gom 02 lần/ngày sau mỗi buổi thi công.

c) Giảm thiểu tác động của khí thải của các thiết bị

- Tất cả các xe vận tải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động phục vụ dự án;

- Kiểm tra tất cả các thiết bị tại hiện trường, thực hiện điều chỉnh và sửa chữa cần thiết đáp ứng yêu cầu đảm bảo môi trường và yêu cầu an toàn khi thi công;

- Phân phối lượng xe vận chuyển ra vào khu vực dự án, điều tiết các máy móc làm việc phù hợp tránh làm tăng nồng độ các chất ô nhiễm không khí;

- Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân bao gồm: quần áo bảo hộ, kính, khẩu trang, mũ, găng tay...

d) Giảm thiểu khí thải từ công đoạn hàn

Đối với công nhân trực tiếp hàn, để giảm bớt tác động do khí thải từ công đoạn hàn. Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân bao gồm: quần áo bảo hộ, kính, khẩu trang, mũ, găng tay...

### 3.2.2. Giai đoạn hoạt động

a) Giảm thiểu bụi và khí thải từ các hoạt động của các phương tiện giao thông, vận chuyển

- Quy hoạch mặt bằng phù hợp, sân bãi và đường nội bộ được vệ sinh sạch

sẽ;

- Bố trí phương tiện của cán bộ công nhân ra vào hợp lý, phương tiện phải để đúng nơi quy định;

- Thiết kế hệ thống cây xanh và thảm cỏ phù hợp với yêu cầu, kết hợp hài hòa với cảnh quan khu vực xung quanh;

- Đặt các biển báo hạn chế tốc độ di chuyển của các phương tiện lưu thông trong dự án.

b) Biện pháp giảm thiểu bụi và khí thải từ nhà xưởng sản xuất

- Thiết kế nhà xưởng đảm bảo thông thoáng, đạt tiêu chuẩn về nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng theo tiêu chuẩn. Nhà xưởng có phân khu chức năng rõ ràng;

- Dọn vệ sinh, hút bụi trong khu nhà xưởng sản xuất vào cuối ngày làm việc;

- Bố trí 10 hệ thống quạt hút bụi, 01 quạt công nghiệp tại mỗi dây chuyền tại khu vực nhà xưởng để thông gió và làm mát khu vực xưởng sản xuất. Định kỳ vệ sinh 01 lần/tháng;

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại nhà máy.

c) Khí thải từ khu vực nhà bếp:

Trang bị máy hút và lọc lọc khử mùi khói bếp trước khi thải ra môi trường.

d) Giảm thiểu bụi và khí thải từ máy phát điện:

Sử dụng nhiên liệu dầu DO đạt tiêu chuẩn và có %S < 1%;

đ) Giảm thiểu mùi từ điểm tập kết rác thải sinh hoạt:

Tổ chức quét dọn sạch sẽ sân đường nội bộ và thu gom chất thải rắn về khu vực tập kết chất thải. Rác thải được thu gom vận chuyển hàng ngày, không tập trung lâu ngày gây phân hủy làm phát sinh các loại khí thải như CH<sub>4</sub>, H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub>... và mùi hôi thối.

e) Giảm thiểu mùi hôi từ khu xử lý nước thải:

- Xây dựng hệ thống thu gom kín và có hệ thống thoát khí ra ngoài;

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống, vận hành đúng thiết kế;

- Thường xuyên theo dõi, kiểm soát quá trình hoạt động của hệ thống xử lý nước thải và phối hợp với đơn vị có chức năng để kiểm soát chất lượng nước thải đầu ra của hệ thống trước khi thải ra môi trường.

### **3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường**

#### **3.3.1. Giai đoạn thi công**

a) Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn sinh hoạt

- Sử dụng lao động xây dựng tại địa phương để hạn chế lượng rác thải phát sinh tại công trường;

- Trang bị 02 thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt (loại 240lít) bố trí gần nhà vệ sinh và lán trại của công nhân. 01 thùng để thu gom các loại rác thải có khả năng tái chế được như vỏ lon, hộp nhựa, thùng giấy... 01 thùng để thu gom các loại rác thải có chứa thành phần hữu cơ dễ phân hủy;

- Chất thải rắn có khả năng tái chế được thu gom và bán phế liệu; rác thải không có khả năng tái chế sẽ thu gom cuối ngày sẽ có công nhân vệ sinh của địa phương đến thu gom vận chuyển đến bãi xử lý rác thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

- Tuyên truyền nâng cao ý thức cho công nhân.

b) Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn xây dựng

- Đất bóc hữu cơ được sử dụng san lấp mặt bằng khu vực trồng cây và hành lang đường giao thông quốc lộ 46C đoạn trước mặt nhà máy;

- Đất đào hố móng một phần sử dụng hoàn lấp hố móng, nâng cos nền khu vực hành lang đường và trồng cây;

- Xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng nguyên vật liệu hợp lý, tránh xảy ra rơi vãi;

- Chất thải rắn như bao bì xi măng, các mẫu sắt thừa, ống nhựa hư hỏng, đinh hỏng ... được thu gom hàng ngày, bán cho các cơ sở thu mua phế liệu;

- Vật liệu xây dựng hỏng (gạch vỡ, xi măng chết...) được tập kết, tận dụng tối đa san lấp mặt bằng công trình. Phần không tận dụng được, đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và đổ thải theo quy định của UBND huyện Thanh Chương với tần suất 2ngày/lần.

### 3.3.2. Giai đoạn hoạt động

a) Chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí 20 thùng chứa rác loại 20lít ở các khu vực như: nhà xưởng, văn phòng, nhà ăn... Bố trí 4 thùng chứa rác loại 240lít tại khu vực khuôn viên và trước cổng ra vào... Hàng ngày, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom về kho chứa diện tích 20 m<sup>2</sup> đặt ở góc phía Tây Bắc khu xử lý chất thải (hạng mục 7). Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom xử lý, tần suất 1 ngày/lần;

- Các loại rác thải như: giấy vụn, thùng carton, nhựa vỏ bao bì... được thu gom bán phế liệu;

- Dầu mỡ được thu gom từ bể tách dầu công ty hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ nạo vét (1tuần/1 lần) và thu gom vận chuyển và đưa đi xử lý;

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý.

b) Chất thải sản xuất

Chất thải rắn sản xuất gồm sản phẩm bị lỗi, vải vụn, bao bì hư hỏng... được phân loại, thu gom và lưu giữ vào ngăn chứa chất thải sản xuất của kho chứa chất thải. Kho chứa chất thải được bố trí phía Bắc trong xưởng may (hạng

mục 02), diện tích ngăn chứa 40m<sup>2</sup>. Công ty sẽ thu gom, lưu giữ theo lưu giữ quy định tại điều 33 Thông tư số 02/2022/TT – BTNMT và chuyển giao cho Tập đoàn Matsuoka hoặc phân loại, tái sử dụng trong nội địa như: các loại chất thải có thể tái chế như bao bì, thùng carton, vỏ hộp giấy, vải vụn, sản phẩm lỗi... được thu gom và bán cho các đơn vị tái chế; các loại chất thải không tái chế, chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý. Thực hiện quản lý đầy đủ, biên bản bàn giao chất thải rắn công nghiệp.

### **3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý và xử lý chất thải nguy hại**

#### **3.4.1. Giai đoạn thi công**

- Đối với chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công được thu gom vào 03 thùng composite có dung tích 240lít có nắp đậy, được đặt tại khu vực tập kết nguyên vật liệu thi công;

- Đối với việc sửa chữa, duy tu bảo dưỡng định kỳ cho phương tiện, thiết bị thi công đưa đến các cơ sở sửa chữa có đủ năng lực trên địa bàn để sửa chữa;

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom xử lý theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

#### **3.4.2. Giai đoạn hoạt động**

Trang bị 05 thùng chứa chất thải nguy hại dung tích 240lít được dán nhãn và có biển báo chất thải nguy hại theo từng loại chất thải riêng. Thùng chứa chất thải được lưu trữ tại ngăn 2 (ngăn lưu giữ chất thải nguy hại) trong kho tập kết chất thải, có diện tích 20m<sup>2</sup> đặt góc phía Bắc trong xưởng may (hạng mục số 2). Ngăn này được tách biệt với ngăn còn lại: có mái che, có nền chống thấm, có biển báo, cửa có khoá... Thực hiện công tác quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Hàng năm báo cáo tình hình phát sinh, quản lý chất thải nguy hại lên Sở Tài nguyên và Môi trường.

### **3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác**

#### **3.5.1. Giai đoạn thi công**

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công cùng một lúc các công đoạn có phát ra tiếng động lớn. Không thi công hạng mục phát sinh tiếng ồn và độ rung lớn vào thời gian nghỉ của người dân (11h30 ÷ 13h30 và ban đêm từ 22h ÷ 5h sáng hôm sau);

- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa các thiết bị giảm thanh (như ống xả...) trên các phương tiện thi công;

- Lắp đặt các tấm đệm làm bằng cao su hoặc xốp cho các thiết bị nhằm làm giảm chấn động do thiết bị gây nên;

- Kiểm tra thường xuyên và siết lại các ốc, vít bị lỏng, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, phương tiện thi công, nhằm hạn chế phát sinh tiếng ồn;

- Không sử dụng các phương tiện chở quá trọng tải nhằm hạn chế tiếng ồn, độ rung ảnh hưởng đến khu vực dân cư lân cận;

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân, đặc biệt là những công nhân tiếp xúc trực tiếp với các máy móc, phương tiện phát sinh độ ồn lớn như: máy trộn bê tông, xe ủi...

### 3.5.2. Giai đoạn hoạt động

- Các phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án đảm bảo các tiêu chuẩn về mức ồn và độ rung của phương tiện giao thông cơ giới. Hạn chế dừng còi trong khu vực nhà máy;

- Phòng máy phát điện được đặt riêng; bộ máy bằng bê tông chất lượng cao; lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su; lắp đặt vật liệu cách âm; tiến hành kiểm tra, bôi trơn và bảo dưỡng định kỳ.

## 3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

### 3.6.1. Giai đoạn thi công

#### a) Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố rủi ro cháy nổ

- Phòng ngừa sự cố cháy nổ: xây dựng nội quy và áp dụng nghiêm về an toàn sử dụng điện và bếp lửa trên công trường. Các kho chứa nhiên liệu có biển báo cấm lửa, có khoảng cách an toàn, trang bị đầy đủ thiết bị phòng chống cháy. Hướng dẫn, tuyên truyền cho toàn bộ công nhân xây dựng biết về Luật Phòng chống cháy nổ và phương pháp phòng chống cháy nổ;

- Ứng phó sự cố cháy nổ: sử dụng các bình bột chữa cháy, hệ thống vòi cứu hỏa trong khuôn viên. Đồng thời thông báo với Cảnh sát phòng cháy chữa cháy huyện Thanh Chương để khắc phục sự cố.

#### b) Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố rủi ro an toàn lao động

- Phòng ngừa sự cố an toàn lao động: lắp đặt các bảng nội quy về an toàn lao động tại công trường, trang bị bảo hộ lao động cho công nhân, kiểm định các phương tiện, máy móc thi công, thường xuyên kiểm tra an toàn hệ thống dàn giáo. Không tổ chức thi công vào thời điểm trời mưa lớn, thời tiết bất thường;

- Ứng phó sự cố an toàn lao động: khi có sự cố tai nạn kịp thời sơ cứu, chuyển nạn nhân tới cơ sở y tế gần nhất để cấp cứu. Bảo vệ hiện trường đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý theo trình tự pháp luật.

#### c) Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố rủi ro an toàn giao thông

- Phòng ngừa sự cố an toàn giao thông: tuân thủ luật an toàn giao thông. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng đảm bảo kỹ thuật. Sử dụng lái xe chuyên nghiệp. Đặt các biển báo hiệu khu vực thi công để cảnh báo an toàn cho người tham gia giao thông;

- Ứng phó sự cố an toàn giao thông: khi có hiện tượng ách tắc giao thông thì bố trí công nhân ra phân luồng và hướng dẫn xe di chuyển. Trường hợp có tai nạn giao thông xảy ra kịp thời sơ cứu, chuyển nạn nhân tới cơ sở y tế gần nhất



để cấp cứu. Bảo vệ hiện trường, tổ chức phân luồng giao thông đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý theo trình tự pháp luật.

### 3.6.2. Giai đoạn hoạt động

#### a) Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ

- Phòng ngừa sự cố cháy nổ: có phương án phòng chống cháy nổ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện phương châm “bốn tại chỗ”. Tuyên truyền, tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về phòng cháy chữa cháy cho cán bộ công nhân viên trong nhà máy. Trang bị đầy đủ các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy;

- Ứng phó sự cố cháy nổ: sử dụng các bình bột chữa cháy, hệ thống vòi cứu hỏa trong khuôn viên. Đồng thời thông báo với Cảnh sát phòng cháy chữa cháy huyện Thanh Chương để khắc phục sự cố.

#### b) Phòng ngừa, ứng phó sự cố về an toàn thực phẩm

- Phòng ngừa sự cố về an toàn thực phẩm: sử dụng thực phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đăng ký cơ quan quản lý. Bảo quản các thực phẩm ở nhiệt độ thích hợp, không để thực phẩm đã nấu chín ở ngoài quá 2 giờ. Kiểm tra, thanh tra an toàn thực phẩm trong khu vực nhà bếp;

- Ứng phó sự cố về an toàn thực phẩm: kịp thời sơ cứu tại chỗ, vận chuyển nạn nhân tới cơ sở y tế gần nhất để cấp cứu. Bảo vệ hiện trường bếp ăn, lưu mẫu thực phẩm đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý theo đúng trình tự pháp luật.

#### c) Phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải

- Phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải: thường xuyên tiến hành công tác bảo dưỡng hệ thống xử lý, lau chùi, vệ sinh, kiểm tra rò rỉ, khai thông đường ống dẫn nước, kiểm tra hoạt động của máy bơm...;

- Ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải: đóng van xả sau hệ thống xử lý nước thải, không thải ra nguồn tiếp nhận. Tiến hành sửa chữa, trang bị máy bơm, đường ống dẫn nước (vòi nhựa, ống nhựa) phục vụ dẫn nước từ bể điều hòa đến hồ thu gom và ngược lại.

#### đ) Phòng ngừa, ứng phó sự cố lò hơi

- Phòng ngừa sự cố lò hơi: thường xuyên kiểm định lò hơi theo quy định. Đào tạo nhân lực vận hành lò hơi. Ban hành quy trình vận hành, quy trình xử lý sự cố lò hơi. Đảm bảo hệ thống máy móc, trang thiết bị sẵn sàng ứng phó sự cố.

- Ứng phó sự cố lò hơi:

+ Sự cố cạn nước trong nồi hơi: thông rửa ống thủy của nồi hơi, cấp nước bổ sung vào nồi hơi, giảm cường độ đốt nhiên liệu hoặc tắt hẳn béc đốt. Khi mực nước trở lại mức bình thường thì cho lò hơi hoạt động;

+ Áp suất nổi hơi tăng quá mức cho phép: giảm cường độ đốt nhiên liệu, mở van xả khí lò hơi hoặc kéo van an toàn bằng tay, xả đáy gián đoạn kết hợp với việc cấp nước bổ sung cho nồi hơi;

+ Phòng và nổ ống của phần trao đổi nhiệt trong nồi hơi (ống lửa, ống nước, ống sinh hơi, ống lò...): ngừng lò, hạ áp suất bằng cách mở van xả khí, cường chế mở van an toàn, hạ nhiệt độ của lò hơi;

+ Van an toàn bị hỏng: ngừng hoạt động của lò hơi để thay thế hoặc sửa chữa.

#### 4. Danh mục các công trình bảo vệ môi trường của Dự án

**Bảng 2. Danh mục các công trình bảo vệ môi trường của Dự án**

TT	Công trình bảo vệ môi trường	Yêu cầu vận hành thử nghiệm
<b>I. Giai đoạn thi công</b>		
1	Rãnh thoát nước tạm	Không
2	Bể lắng, hồ lắng tạm	Không
3	Nhà vệ sinh di động	Không
4	Thùng chứa rác thải có dung tích 240 lít	Không
5	Thùng chứa chất thải nguy hại có dung tích 240 lít	Không
6	Điểm xịt rửa xe	Không
<b>II. Giai đoạn hoạt động</b>		
1	Hệ thống thu gom, xử lý nước thải 70 m <sup>3</sup> /ngày đêm	Có
2	Hệ thống thu gom nước mưa	Không
3	Bể tự hoại	Không
4	Bể tách dầu và lắng cặn	Không
5	Hố ga	Không
6	Thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt có dung tích 20lít, 240lít; Thùng chứa chất thải nguy hại có dung tích 50lít, 240lít	Không
7	Kho chứa chất thải rắn, chất thải nguy hại	Không

#### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

##### 5.1. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành thử nghiệm

- Thời gian vận hành thử nghiệm: 6 tháng;

- Tần suất, vị trí và thời gian quan trắc: 15 ngày/lần mẫu tổ hợp trong 75

ngày đầu; 01 mẫu đơn đầu vào và 07 mẫu đơn đầu ra trong 7 ngày liên tiếp đối với giai đoạn vận hành ổn định;

- Thông số quan trắc của công trình xử lý nước thải: pH, BOD<sub>5</sub>, COD, TSS, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, Dầu mỡ, Coliform;

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột A – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

### **5.2. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn hoạt động**

Giám sát chất thải rắn:

Lập sổ theo dõi tổng lượng chất thải rắn tại các kho lưu giữ chất thải sinh hoạt, chất thải sản xuất và chất thải nguy hại của dự án khi có chất thải phát sinh.

